http://www.purpleculture.net

我喜欢狗

第 4 课

Objectives 学习目标

- **Learn to express what you like**
  学会表达喜爱的感情
- **Learn to express animal names**
  学会表达各种动物的名称

Warm-up 热 身

What is your most favorite among the following animals? In addition to these, what others do you like?

你最喜欢下面的什么动物？除了这些动物，还有没有你喜欢的？

老虎 lǎohǔ

熊猫 xiōngmāo

马 mǎ

大象 dàxiàng

狗 gǒu

猫 māo

海豚 hǎitún

考拉 kǎolā

http://www.purpleculture.net

4

Conversation 会话

她喜欢 狗。
Tā xǐhuan gǒu.

我也喜欢 狗。
Wǒ yě xǐhuan gǒu.

1

他喜欢 大象。
Tā xǐhuan dàxiàng.

我也喜欢 大象。
Wǒ yě xǐhuan dàxiàng.

2

它喜欢 鱼。
Tā xǐhuan yú.

我也喜欢 鱼。
Wǒ yě xǐhuan yú.

3

Words 词语

他 tā he, him	喜欢 xǐhuan like, be fond of	大象 dàxiàng elephant
它 tā it	鱼 yú fish	动物 dòngwu animal

http://www.purpleculture.net

李 丁：你喜欢 什么 动物？
Lǐ Dīng: Nǐ xǐhuan shénme dòngwu?

马丽：我 喜欢 猫，你 呢？
Mǎ Lì: Wǒ xǐhuan māo, nǐ ne?

李 丁：我 喜欢 狗。你喜欢 狗 吗？
Lǐ Dīng: Wǒ xǐhuan gǒu. Nǐ xǐhuan gǒu ma?

马丽：我也喜欢 狗。
Mǎ Lì: Wǒ yě xǐhuan gǒu.

Language focus 语言放大镜

我 wǒ
他 tā
她 tā

→ 喜欢 xǐhuan

猫 māo
狗 gǒu
大象 dàxiàng

* 鸟 bird niǎo
* 马 horse mǎ
* 熊猫 panda xióngmāo

也 yě also, either	她 tā she, her	狗 gǒu dog
猫 māo cat	吗 ma a question particle	